

Số: 09 /KH-GD&ĐT

Văn Giang, ngày 15 tháng 3 năm 2022

KẾ HOẠCH

Phát triển Chính quyền số, chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin mạng Phòng Giáo dục và Đào tạo năm 2022

Căn cứ Kế hoạch số 360/KH-SGDĐT ngày 08/03/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hưng Yên về Phát triển Chính quyền số, chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin mạng Sở Giáo dục và Đào tạo năm 2022,

Phòng Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch Phát triển Chính quyền số, chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin mạng Phòng Giáo dục và Đào tạo năm 2022, với những nội dung sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

a) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong hoạt động quản lý nhà nước của cơ quan năm 2022 nhằm góp phần xây dựng, phát triển Chính quyền số, gắn kết chặt chẽ với chuyển đổi số và phát triển đô thị thông minh, bảo đảm an toàn, an ninh mạng của huyện và của ngành giáo dục tỉnh.

b) Từng bước thực hiện chuyển đổi hoạt động của cơ quan lên môi trường số; coi chuyển đổi số là bắt buộc, mang tính mặc định, chuyển đổi số phải toàn trình, từ đầu đến cuối.

c) Lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm; minh bạch hóa, tăng cường sự tham gia của người dân và doanh nghiệp vào hoạt động của cơ quan nhà nước, giảm bớt thủ tục hành chính, cung cấp các dịch vụ tiện ích số mang lại giá trị gia tăng cho mọi người dân, mọi lúc, mọi nơi, thân thiện, dễ dàng sử dụng.

2. Các chỉ tiêu cụ thể

a) Phối hợp tham mưu hoàn thiện cơ chế, chính sách phục vụ ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước, xây dựng Chính quyền số, Chuyển đổi số.

b) Cơ sở hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin

- Đảm bảo 100% công chức, viên chức trong các cơ quan được trang bị máy tính phục vụ công việc.

- Kết nối, sử dụng Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước.

c) Ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ cơ quan

- Phòng GD&ĐT sử dụng phần mềm quản lý văn bản và điều hành có tích hợp chữ ký số chuyên dùng Chính phủ phục vụ xử lý công việc.

- 100% công chức sử dụng hộp thư điện tử công vụ của tỉnh trong hoạt động công vụ.

d) Cung cấp thông tin, dịch vụ công phục vụ người dân và doanh nghiệp

- Công thông tin của Phòng GD&ĐT và các đơn vị giáo dục cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc công thông tin điện tử của cơ quan nhà nước.

- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết bằng hình thức trực tuyến ở mức độ 3, mức độ 4 trên tổng số hồ sơ đạt từ 50% trở lên; tối thiểu 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính.

e) Phát triển nguồn nhân lực, đào tạo, tập huấn và tuyên truyền

- Phòng GD&ĐT và 100% các đơn vị trường học có cán bộ phụ trách lĩnh vực công nghệ thông tin.

- 100% cán bộ, công chức chuyên trách CNTT, an toàn thông tin được đào tạo, nâng cao về chuyên môn, nghiệp vụ phục vụ xây dựng Chính quyền điện tử.

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về ứng dụng CNTT gắn với cải cách hành chính đến toàn thể cán bộ, giáo viên, học sinh từ cấp trung học cơ sở trở lên trên địa bàn huyện.

II. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Xây dựng cơ chế, chính sách và công tác chỉ đạo, điều hành

a) Tiếp tục ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành tạo để triển khai thực hiện xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số trong cơ quan và ngành giáo dục và đào tạo, đảm bảo các tiêu chuẩn kỹ thuật và bảo mật trong công tác quản lý, điều hành công việc, trao đổi văn bản điện tử qua mạng của các cơ quan, đơn vị, góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của công chức trong đơn vị.

b) Khuyến khích, hỗ trợ cán bộ chuyên trách CNTT trong cơ quan nhà nước, các đơn vị sự nghiệp; xây dựng các quy định gắn kết chặt chẽ hoạt động ứng dụng CNTT của tổ chức, của cán bộ, công chức với công tác bình xét thi đua, khen thưởng hàng năm.

c) Phối hợp thúc đẩy người dân và doanh nghiệp sử dụng hiệu quả các dịch vụ công trực tuyến.

2. Phát triển hạ tầng số

a) Tiếp tục đầu tư, nâng cấp hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật đảm bảo ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan: trang thiết bị CNTT; hạ tầng mạng LAN; mạng Internet tốc độ cao;...đảm bảo các điều kiện cần thiết sẵn sàng thực hiện kết nối, triển khai các ứng dụng CNTT dùng chung, hướng tới hình thành hạ tầng số cho Chính quyền số.

b) Tăng cường triển khai các phần mềm dùng chung của tỉnh; đảm bảo hoạt động của Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến tỉnh phục vụ công tác chỉ đạo và điều hành...

c) Bổ sung trang thiết bị đảm bảo các yêu cầu về kỹ thuật, kết nối, an toàn thông tin, duy trì hoạt động thông suốt các phần mềm dùng chung, các hệ thống của tỉnh như: Hệ thống thông tin giáo dục Hưng Yên, Hệ thống Hội nghị trực tuyến; Cổng Thông tin điện tử của ngành tỉnh.

3. Phát triển các nền tảng, hệ thống

a) Hoàn thiện nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu hệ thống cơ sở dữ liệu ngành giáo dục và đào tạo kết nối các hệ thống chia sẻ dữ liệu của Sở GD&ĐT. Tạo ra dữ liệu lớn của tỉnh phục vụ cho phát triển chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số.

b) Phối hợp xây dựng, phát triển các hệ thống nền tảng Chính quyền điện tử, Chính quyền số tỉnh Hưng Yên gắn với xây dựng Đô thị thông minh tuân thủ Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh đã được phê duyệt, cập nhật.

4. Phát triển dữ liệu

a) Trong năm 2022, tiếp tục triển khai, ứng dụng các Phần mềm, cơ sở dữ liệu do Sở GD&ĐT, Bộ GD&ĐT triển khai.

b) Từng bước thực hiện lộ trình chuyển đổi số; số hóa, xây dựng dữ liệu nền, CSDL dùng chung, các CSDL chuyên ngành, tạo lập kho dữ liệu dùng chung và tổ chức dữ liệu mở phục vụ xã hội. Cung cấp danh mục dữ liệu đã được số hóa theo quy định để tổ chức tích hợp, chia sẻ cho các hệ thống thông tin của các cơ quan nhà nước bảo đảm dữ liệu được thu thập một lần.

5. Phát triển các ứng dụng, dịch vụ

a) Sử dụng hiệu quả Phần mềm Quản lý văn bản và điều hành, đảm bảo kết nối liên thông, thông suốt để thực hiện gửi, nhận văn bản điện tử tới các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện và Sở GD&ĐT Hưng Yên; Đẩy mạnh ứng dụng chữ ký số chuyên dùng và các nội dung khác theo quy định tại Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước; Quyết định số 25/2019/QĐ-UBND, ngày 5/7/2019 của UBND tỉnh về việc Ban hành Quy chế Tiếp nhận, xử lý, phát hành và quản lý văn bản điện tử giữa các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

b) Tích cực sử dụng Hệ thống thư điện tử công vụ tỉnh Hưng Yên phục vụ trao đổi công việc giữa các cơ quan Nhà nước.

c) Thường xuyên sử dụng Hệ thống Hội nghị trực tuyến phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của lãnh đạo các cấp.

d) Đảm bảo và duy trì hoạt động ổn định Cổng thông tin điện tử của Phòng và các cổng thông tin điện tử của các đơn vị trường học ngành giáo dục, cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ Quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước, Thông tư số 32/2017/TT-BTTTT ngày 15/11/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định về việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến và đảm bảo khả năng truy cập thuận tiện đối với trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước; tạo môi trường giao tiếp giữa người dân, doanh

nghiệp với chính quyền, đưa tin, bài phản ánh các hoạt động kinh tế, chính trị, xã hội trên địa bàn tỉnh, trong nước và quốc tế; công bố các văn bản chỉ đạo, điều hành của tỉnh; các thông tin tuyên dụng, đào tạo; công khai tiến độ giải quyết hồ sơ, văn bản đi, đến của các sở, ban, ngành; đăng tải các dịch vụ công trực tuyến;...

e) Thực hiện tốt Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ Bưu chính công ích nhằm nâng cao tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích.

6. Bảo đảm an toàn thông tin

a) Hoàn thành xác định cấp độ và tổ chức triển khai phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ. Thường xuyên rà soát, cập nhật để đáp ứng yêu cầu thực tiễn và quy định về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ theo quy định của Nghị định số 85/2016/NĐ-CP về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; Thường xuyên rà soát, cập nhật, phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin và triển khai phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

b) Thực hiện kiểm tra, đánh giá (về kỹ thuật) an toàn thông tin đối với các hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý theo quy định. Thực hiện kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin theo quy định của pháp luật.

c) Xây dựng và triển khai kế hoạch dự phòng, sao lưu dữ liệu, bảo đảm hoạt động liên tục của cơ quan, tổ chức; sẵn sàng khôi phục hoạt động bình thường của hệ thống sau khi gặp sự cố mất an toàn thông tin mạng.

7. Phát triển nguồn nhân lực

a) Bồi dưỡng, nâng cao nhận thức, bồi dưỡng kỹ năng số, kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu cho cán bộ lãnh đạo cán bộ, công chức để sẵn sàng chuyển đổi môi trường làm việc sang môi trường số.

b) Tích cực tuyên truyền nâng cao nhận thức, thay đổi thói quen hành vi, tạo sự đồng thuận của người dân, doanh nghiệp về phát triển Chính quyền điện tử, Chính phủ điện tử.

c) Tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân.

III. GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

a) Tuyên truyền, quảng bá, hướng dẫn cho cán bộ, công chức, viên chức, doanh nghiệp, người dân trên địa bàn tỉnh khai thác, ứng dụng CNTT, sử dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến và các dịch vụ triển khai trên địa bàn tỉnh.

b) Ứng dụng các kênh truyền thông đa dạng để nâng cao nhận thức, hình thành văn hóa số cho người dân, tạo điều kiện tiếp cận các dịch vụ Chính quyền số.

c) Xây dựng, ứng dụng các nền tảng, kênh tương tác trực tuyến giữa cơ quan nhà nước và người dân, doanh nghiệp để quảng bá thông tin, tăng cường sự tham gia, góp ý của người dân trong các hoạt động quản lý của các cơ quan nhà nước.

d) Tuyên truyền người dân thường xuyên sử dụng điện thoại thông minh để có thể tiếp cận dịch vụ số mọi lúc, mọi nơi.

2. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp

a) Tiếp tục phối hợp với các doanh nghiệp để cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân và doanh nghiệp, như: Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin Một cửa điện tử tỉnh Hưng Yên; tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích.

b) Tăng cường tổ chức triển khai các ứng dụng, nền tảng, dịch vụ bằng hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin.

3. Nghiên cứu, hợp tác để làm chủ, ứng dụng hiệu quả các công nghệ

a) Tăng cường nghiên cứu, đề xuất triển khai các giải pháp tích hợp, ứng dụng, sản phẩm CNTT phục vụ xây dựng Chính quyền điện tử hướng tới nền kinh tế số, xã hội số dựa trên dữ liệu mở, ứng dụng các công nghệ mới như trí tuệ nhân tạo (AI), chuỗi khối (Blockchain), Internet kết nối vạn vật (IoT), dữ liệu lớn (Big Data), giao diện lập trình ứng dụng mở (Open API)...trong ngành giáo dục.

b) Triển khai hợp tác, học tập kinh nghiệm về xây dựng Chính quyền điện tử với các đơn vị trong và ngoài tỉnh.

4. Thu hút nguồn lực CNTT

a) Huy động các nguồn lực ưu tiên xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số theo hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin trọn gói do các doanh nghiệp công nghệ thông tin cung cấp, sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước theo quy định hiện hành.

b) Khuyến khích, tạo điều kiện, hỗ trợ doanh nghiệp giới thiệu, cung cấp sản phẩm, dịch vụ số...

5. Giải pháp tổ chức, triển khai

- Thường xuyên kiểm tra, theo dõi, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ chung về xây dựng Chính quyền điện tử của ngành.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của Lãnh đạo các cấp, phát huy tối đa vai trò quản lý nhà nước, tổ chức triển khai ứng dụng CNTT tại các cơ quan, đơn vị nhằm xây dựng thành công Chính quyền điện tử.

- Tiếp tục kiện toàn và nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ chuyên trách CNTT về đảm bảo an toàn thông tin, phòng chống tấn công mạng, giám sát, cảnh báo, ứng cứu sự cố tại các cơ quan nhà nước trong các đơn vị, trường học.

- Bảo đảm tuân thủ Kiến trúc Chính phủ điện tử, Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Hưng Yên đã ban hành.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch từ nguồn vốn hỗ trợ theo các Chương trình mục tiêu và Ngân sách theo phân cấp, các nguồn kinh phí khác.

V. DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN

Chi tiết các nhiệm vụ thực hiện năm 2022 tại Phụ lục số 1 kèm theo.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

a) Hướng dẫn các đơn vị, trường học triển khai thực hiện các nội dung trong Kế hoạch này đảm bảo đúng mục tiêu đã đề ra. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong quá trình triển khai các nhiệm vụ cụ thể được giao trong Kế hoạch.

b) Thường xuyên kiểm tra, theo dõi, đôn đốc các nhà trường thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch.

a) Chủ trì, phối hợp với đơn vị, trường học trong việc cung cấp, cập nhật, bổ sung các danh mục, chuyên mục trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh.

b) Đưa tiêu chí Phát triển chính quyền số, chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin mạng của cơ quan, đơn vị trường học để đánh giá thi đua, khen thưởng của đơn vị.

5. Các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở, Trường Tiểu học và THCS

Có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với Phòng Giáo dục và Đào tạo trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch này. Căn cứ các nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch, chủ động xây dựng Kế hoạch riêng tại đơn vị, tổ chức thực hiện theo quy định, đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm; lồng ghép về nội dung, kinh phí với các chương trình, kế hoạch, dự án chuyên ngành đang triển khai (nếu có), tránh trùng lặp, lãng phí.

Nơi nhận:

- Như trên;
- LD Phòng;
- Công TTĐT Phòng GD&ĐT;
- Lưu: VT, TKKH.



Đào Thị Bích Ngọc

DANH MỤC
CÁC NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN SỐ, CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ ĐẢM BẢO AN TOÀN THÔNG TIN MẠNG NĂM 2022
 (Kèm theo Kế hoạch số 09/KH-GDDT ngày 15/3/2022 của Phòng GD&ĐT)

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Đơn vị chủ trì triển khai	Đơn vị phối hợp
1	Nâng cấp, Duy trì hoạt động Cổng thông tin điện tử của các cơ quan, trường học trên địa bàn huyện	Phòng Giáo dục & Đào tạo	Các đơn vị trường học
2	Duy trì hoạt động hệ thống mạng nội bộ LAN, thuê đường truyền của các cơ quan, đơn vị; thay thế các thiết bị tường lửa bị hỏng, thiết bị hội nghị truyền hình; mua sắm, thay thế các thiết bị, máy tính cũ; Trang bị, bổ sung thiết bị đảm bảo điều kiện để thực hiện kết nối với mạng truyền số liệu chuyên dùng của cơ quan Đảng, Nhà nước; đảm bảo an toàn, an ninh thông tin.	Phòng Giáo dục & Đào tạo	
3	Xây dựng trường học số	Phòng Giáo dục & Đào tạo	
4	Xây dựng CSDL Bài giảng điện tử và cung cấp dịch vụ khóa học trực tuyến chuẩn hoá phục vụ đổi mới hoạt động dạy và học	Phòng Giáo dục & Đào tạo	Các đơn vị trường học
5	Đào tạo tập huấn sử dụng các ứng dụng CNTT dùng chung phục vụ xử lý công việc	Phòng Giáo dục & Đào tạo	Các đơn vị trường học